

NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI CÔNG TÁC GIẢNG DẠY LỊCH SỬ NHÌN TỪ ĐẠI THẮNG MÙA XUÂN 1975

ĐÀO TUẤN THÀNH*

1. Mở đầu

Đại thắng mùa Xuân 1975 đã kết thúc 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc (1945 - 1975), bảo vệ thành công thành quả của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 vĩ đại, mở ra kỷ nguyên mới của dân tộc - kỷ nguyên hòa bình, thống nhất, cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Lời tiên tri về *đóng góp của cách mạng Việt Nam cho phong trào giải phóng dân tộc thế giới* của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong bản Di chúc đề ngày 10 tháng 5 năm 1969, mà Người để lại cho đồng bào cả nước trước khi “sẽ đi gặp cụ Các Mác, cụ Lênin và các vị cách mạng đàn anh khác” (1) đã thành sự thật với Đại thắng mùa Xuân 1975. Người khẳng định: “Cuộc kháng chiến chống Mỹ có thể còn kéo dài. Đồng bào ta có thể phải hy sinh nhiều của, nhiều người. Dù sao chúng ta phải quyết tâm đánh giặc Mỹ đến thắng lợi hoàn toàn. Còn non, còn nước, còn người. Thắng giặc Mỹ, ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay! Dù khó khăn gian khổ đến mấy, nhân dân ta nhất định sẽ hoàn toàn thắng lợi. Đế quốc Mỹ nhất định phải cút khỏi nước ta. Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất. Đồng bào Nam Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà. Nước ta sẽ có vinh dự lớn là một nước nhỏ mà đã anh dũng đánh thắng hai đế quốc to - là Pháp và Mỹ, và đã góp phần xứng đáng vào phong trào giải phóng dân tộc” (2).

Thắng lợi của chiến dịch Hồ Chí Minh mùa Xuân 1975 là minh chứng sinh động cho thấy, trước sự tồn vong của dân tộc khi đối đầu với đế quốc Mỹ - cường quốc mạnh nhất đứng đầu hệ thống tư bản chủ nghĩa - nhân dân cả nước đã đoàn kết một lòng, kiên cường chiến đấu, sẵn sàng hi sinh vì nền độc lập, tự do của Tổ quốc, vì phẩm giá của người Việt Nam trước thử thách mang tính thời đại, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược của cả dân tộc dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Lao động Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược của quân dân cả nước đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định trong *Lời kêu gọi*, đăng trên báo *Nhân dân*, số 4484, ngày 17-7-1966: “Gần đây, giặc Mỹ điên cuồng leo thang thêm một bước rất nghiêm trọng: Chúng bắn phá ngoại ô Hà Nội và Hải Phòng. Đó là hành động tuyệt vọng của chúng, khác nào con thú bị thương nặng, giãy giụa một cách hung tợn trước hơi thở cuối cùng. Giôn-xơn và bè lũ phải biết rằng: Chúng có thể đưa 50 vạn quân, 1 triệu quân hoặc nhiều hơn nữa để đẩy mạnh chiến tranh xâm lược ở miền Nam Việt Nam. Chúng có thể dùng hàng nghìn máy bay, tăng cường đánh phá miền Bắc... Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá,

*PGS.TS. Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! *Không có gì quý hơn độc lập, tự do*. Đến ngày thắng lợi, nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn!” (3). Nên hòa bình mà nhân dân Việt Nam sẵn sàng hi sinh, không tiếc máu xương vì Tổ quốc đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định trong *Lời kêu gọi* lịch sử này: “Nhân dân Việt Nam rất yêu chuộng hòa bình, hòa bình thật sự, hòa bình trong độc lập tự do, chứ không phải thứ hòa bình giả hiệu, “hòa bình” kiểu Mỹ” (4).

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước cũng như vai trò và vị trí của cuộc kháng chiến thần thánh này của dân tộc đã được Đảng tiên đoán từ sớm và chính xác. Trong Diễn văn tại Lễ kỷ niệm lần thứ 45 ngày thành lập Đảng Lao động Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/1975), đồng chí Lê Duẩn, Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đã khẳng định: “Đó là lịch sử một nước đất không rộng, người không đông, đánh thắng cuộc chiến tranh xâm lược dã man nhất, tàn bạo nhất trong lịch sử, của đế quốc Mỹ, tên đế quốc đầu sỏ, tên sen đầm quốc tế, kẻ thù hung bạo nhất của cả loài người. Thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ đã chấm dứt thời kỳ 115 năm quân đội nước ngoài chiếm đóng nước ta, tạo điều kiện thuận lợi chưa từng có cho cách mạng Việt Nam và cách mạng Đông Dương. Thắng lợi ấy đã làm suy yếu đế quốc Mỹ, làm phá sản một bước nghiêm trọng chiến lược toàn cầu phản cách mạng của chúng, góp phần làm thay đổi lực lượng so sánh trên thế giới, làm tăng thêm sức mạnh của các trào lưu cách mạng, đem lại niềm tự hào, phấn khởi và lòng tin cho hàng trăm triệu người trên trái đất” (5).

Nửa thế kỷ đã trôi qua, tinh thần của những “khẩu hiệu lễ mừng chiến thắng” sau khi chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng

vẫn còn nguyên giá trị: “...4. Không có gì quý hơn độc lập, tự do!; 5. Toàn dân, toàn quân đoàn kết một lòng, giữ vững độc lập dân tộc và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội!;...7. Nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh muôn năm; 8. Tình đoàn kết hữu nghị Việt Nam - Lào - Campuchia muôn năm!; 9. Tình đoàn kết hữu nghị giữa Việt Nam và các nước xã hội chủ nghĩa, các lực lượng độc lập dân tộc, dân chủ và hòa bình thế giới muôn năm!; 10. Chủ nghĩa Mác-Lênin bách chiến bách thắng muôn năm!; 11. Đảng Lao động Việt Nam muôn năm!; 12. Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!” (6).

Sự thay đổi vận mệnh của dân tộc Việt Nam đã diễn ra một cách không thể đảo ngược từ Đại thắng mùa Xuân năm 1975. Với chiến thắng vĩ đại này: “Nhân dân ta từ chỗ mất nước, sống lầm than trong đêm dài nô lệ, đến cái tên Việt Nam thân yêu của Tổ quốc cũng bị xóa trên bản đồ thế giới, đã vươn mình lên với sức mạnh phi thường của thời đại kết hợp với truyền thống dân tộc anh hùng, trở thành người chủ động sáng tạo ra lịch sử của mình, bước vào kỷ nguyên của độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội, đứng vào hàng ngũ các dân tộc tiên phong đấu tranh cho những lý tưởng cao cả của loài người, góp phần tích cực thúc đẩy tiến trình cách mạng thế giới” (7).

Phát huy giá trị của Đại thắng mùa Xuân 1975 nói riêng, di sản mà cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) để lại nói chung, trong công tác giảng dạy lịch sử ngày nay và mai sau có thể kế thừa, đó là: Tinh thần “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”, khi đất nước bị lâm nguy, mỗi người dân sẵn sàng xả thân vì nền độc lập, tự do của Tổ quốc; truyền thống đại đoàn kết dân tộc; sự độc lập và

tự chủ trong mối quan hệ quốc tế, nhất là mối quan hệ với các cường quốc,...

Trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn ra ngày càng mạnh mẽ và tác động đa chiều đến mọi quốc gia trên thế giới, đưa lại nhiều thuận lợi và không ít thách thức đối với hoạt động giảng dạy môn Lịch sử ở mọi cấp học, việc giảng dạy lịch sử ở các cấp học cần tiếp tục đổi mới mạnh mẽ hơn để khai thác hiệu quả mặt tích cực của cuộc cách mạng này và hạn chế tối đa mặt tiêu cực.

2. Nội dung

Một văn bản quan trọng của Bộ Giáo dục và Đào tạo có liên quan đến *vị thế và tầm quan trọng của môn Lịch sử ở cấp Trung học Phổ thông* đó chính là Thông tư 13/2022/TT-BGDĐT, được Bộ Giáo dục và Đào tạo ký ngày 3 tháng 8 năm 2022. Thông tư 13 sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo qui định: Lịch sử là một trong “các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc (8), với thời lượng là 52 tiết trong một năm học. Liên quan đến “Định hướng về nội dung giáo dục” ở “Giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp”, Thông tư 13 qui định: “Ở lớp 10, môn Lịch sử, môn Địa lí giúp học sinh hiểu biết về đặc điểm tổng quát của khoa học lịch sử và khoa học địa lí, các ngành nghề có liên quan đến lịch sử và địa lí, khả năng ứng dụng kiến thức lịch sử và địa lí trong đời sống, đồng thời củng cố và mở rộng nền tảng tri thức, kĩ năng phổ thông cốt lõi đã hình thành ở giai đoạn giáo dục cơ bản thông qua các chủ đề và chuyên đề học tập về những vấn đề cơ bản của lịch sử và địa lí, tạo cơ sở vững chắc để học sinh có định hướng nghề nghiệp rõ ràng, phù hợp. Ở lớp

11 và lớp 12, môn Lịch sử chú trọng đến các chủ đề và chuyên đề học tập về các lĩnh vực của sử học như: lịch sử chính trị, lịch sử kinh tế, lịch sử văn minh, lịch sử văn hóa, lịch sử quân sự và lịch sử xã hội, sự tương tác và hội nhập của Việt Nam vào khu vực và thế giới,...”. Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT có hiệu lực từ ngày 3 tháng 8 năm 2022, với những nội dung sửa đổi, bổ sung so với Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 (Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) đã tạo *cơ sở pháp lý* quan trọng để tất cả học sinh cấp Trung học Phổ thông đều phải học Lịch sử với tư cách là môn học bắt buộc. Trong bối cảnh Việt Nam ngày càng phát triển, hội nhập quốc tế sâu rộng, việc Lịch sử là môn học bắt buộc với mọi học sinh sẽ giúp cho Lịch sử có vai trò đặc biệt: mỗi học sinh sau khi tốt nghiệp THPT, tham gia thị trường lao động hoặc học tiếp lên bậc đại học và sau đại học ở trong và ngoài nước sẽ được trang bị những tri thức nền tảng, cốt lõi về lịch sử thế giới và lịch sử dân tộc, để các em biết mình là ai trong kỷ nguyên toàn cầu hóa. Và một điều quan trọng mà mỗi học sinh cần có sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông là biết trân quý nền hòa bình được thừa hưởng, tri ân các bậc tiền bối cách mạng, Anh hùng, liệt sĩ đã dâng hiến tuổi thanh xuân vì nền độc lập, tự do của Tổ quốc, để từ đó, thấy được trách nhiệm công dân của mình trong kỷ nguyên mới của dân tộc.

Giảng dạy lịch sử (thế giới và dân tộc) ở các cấp học đang đứng trước những thuận lợi và khó khăn mới do tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ ba và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Những *thuận lợi* của hoạt động giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh, sinh viên: Sự phổ biến của các thế hệ máy tính điện tử, mạng

internet với tốc độ truy cập nhanh được phổ cập, điện thoại thông minh có giá ngày càng rẻ, nhiều phần mềm dạy học có giá thành thấp hoặc miễn phí sau khi thương mại hóa một thời gian... Đặc biệt, sự bùng nổ thông tin trên các mạng xã hội và phương tiện thông tin đại chúng đa phương tiện đã giúp cho thầy và trò dễ dàng tiếp xúc với các nguồn tư liệu, tài liệu lịch sử đa dạng, đa chiều, kể cả những tư liệu được giải mật của nhiều nước nói chung, Việt Nam nói riêng. Tuy nhiên, độ tin cậy và chính xác của các tư liệu, tài liệu đó lại là vấn đề lớn cần quan tâm. Nếu chỉ 1% trong tổng số 100% thông tin mà tư liệu hoặc tài liệu đó, khi được truyền tải rộng rãi trên các mạng xã hội và phương tiện thông tin đại chúng là thông tin sai lệch mà người sử dụng không phát hiện được thì rất nguy hiểm, có ảnh hưởng rất lớn đến tính khoa học, tính tư tưởng, tính giáo dục và tính chính xác của các sự kiện lịch sử mà giáo dục lịch sử cần tuân theo và hướng tới. Giáo dục lịch sử có những điểm khác với nghiên cứu lịch sử. Sự kiện lịch sử chỉ xảy ra một lần trong quá khứ, càng xa hiện tại về thời gian thì càng khó để nhận diện chính xác và toàn diện. Nghiên cứu lịch sử lại là một quá trình, sự kiện lịch sử và nội dung của sự kiện đó được nhìn nhận, đánh giá qua lăng kính chủ quan của nhà nghiên cứu, dựa trên việc sử dụng các phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật nghiên cứu khác nhau; quan điểm, lập trường và lợi ích mang tính giai cấp của nhà nghiên cứu đó. Không có một nền Sử học nào là phi giai cấp và lợi ích, trung lập về tư tưởng. Trong khi đó, giáo dục lịch sử cho thế hệ trẻ Việt Nam lại cần trang bị cho học sinh, sinh viên thế giới quan khoa học, giáo dục và bồi đắp tinh thần yêu nước, các truyền thống tốt đẹp của người Việt Nam, để từ đó, thế hệ trẻ Việt Nam không chỉ biết ơn, tri ân

công lao của cha ông đã dâng hiến tuổi thanh xuân, hi sinh hoặc đóng góp xương máu của mình vì nền độc lập, tự do, hòa bình và thống nhất của Tổ quốc Việt Nam mà còn nhận thức được trách nhiệm công dân của bản thân.

Trong bối cảnh mới của đất nước, khi Việt Nam phát triển mạnh mẽ và hội nhập quốc tế sâu rộng hơn so với những năm cuối thế kỷ XX. Việt Nam là một bộ phận của thế giới, trong tiến trình phát triển không thể không chịu sự tác động và chi phối của tình hình thế giới và khu vực ở kỷ nguyên toàn cầu hóa. Có thể nói, trong suốt chiều dài lịch sử hàng ngàn năm qua của dân tộc, chưa bao giờ Việt Nam lại chịu sự tác động nhanh chóng và mạnh mẽ của tình hình thế giới như hiện nay. Về tổng thể thì thế giới có hòa bình, song cục bộ vẫn xảy ra rất nhiều cuộc chiến tranh, xung đột với đủ màu sắc khác nhau, tiêu biểu là cuộc xung đột quân sự Nga - Ucraina từ năm 2022 đến nay, với nhiều hệ quả trong quan hệ quốc tế. Quá trình xác lập một trật tự thế giới mới theo xu hướng đa cực, nhiều trung tâm diễn biến phức tạp và khó lường, khiến cho cuộc đấu tranh bảo vệ hòa bình thế giới đứng trước nhiều thách thức chưa từng có trong tiền lệ kể từ sau năm 1945 đến nay. Với sự phổ cập của điện thoại thông minh, mạng internet với tốc độ cao, giá thành rẻ, sự đa dạng của các phương tiện truyền thông đa phương tiện trong kỷ nguyên số sẽ giúp học sinh, sinh viên khi học tập và nghiên cứu về lịch sử thế giới và lịch sử Việt Nam có nhiều thuận lợi hơn so với thế kỷ XX, nhờ dễ dàng tiếp cận được nguồn thông tin khổng lồ một cách thuận tiện và nhanh chóng. Sự xuất hiện của trí tuệ nhân tạo (AI) nói chung, Chat GPT nói riêng, bên cạnh việc hỗ trợ cho hoạt động tìm kiếm thông tin, gợi mở các phương án trả lời, tư vấn về đề cương nghiên cứu... thì

lại có thể khiến cho người sử dụng lệ thuộc chúng, trở thành nô lệ của máy học, lười tư duy và mất đi sự sáng tạo. Bất cứ phần mềm máy tính nào thì cũng do con người viết ra, và như vậy, sẽ mang trong nó tính chủ quan, lợi ích, quan điểm của một người/một nhóm người, chứ không thể là một sự vô tư thuần túy. Với các thế hệ học sinh, từ cấp Tiểu học đến Trung học Phổ thông - giai đoạn quan trọng của cuộc đời khi các em đang trong quá trình hoàn thiện về nhân cách, phát triển về tâm lý và sinh lý, tiếp nhận kinh nghiệm của những người đi trước (ông bà, cha mẹ, anh chị, thầy cô, cộng đồng xã hội,...). Theo tác giả bài viết, thách thức đặt ra đối với hoạt động giáo dục lịch sử cho thế hệ trẻ Việt Nam ngày nay và trong thời gian tới không chỉ đến từ *yếu tố khách quan* (tác động của bối cảnh thế giới, khu vực, Việt Nam) mà còn cả *yếu tố chủ quan* (sức khỏe về thể chất và tinh thần, tâm sinh lý của người học).

Sau gần 40 năm đổi mới, Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu, có vị thế ngày càng cao trong đánh giá của cộng đồng quốc tế, đời sống nhân dân không ngừng được cải thiện, điều kiện vật chất cho hoạt động dạy của thầy, hoạt động học của trò ngày càng tốt hơn, thuận lợi hơn. Từ thập niên thứ hai của thế kỷ XXI trở đi, yêu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao đặt ra cho ngành Giáo dục Việt Nam những nhiệm vụ khó khăn và thách thức hơn so với thế kỷ XX, nhằm đáp ứng đòi hỏi của thực tiễn, nhất là ở những ngành mà Việt Nam đã xác định cần tập trung phát triển (bán dẫn và trí tuệ nhân tạo (AI)). Sau khi tốt nghiệp Trung học Phổ thông, mỗi học sinh sẽ tham gia vào thị trường lao động hoặc tiếp tục học lên bậc học cao hơn, theo đuổi và phát triển theo thế mạnh của bản thân (về khoa học tự nhiên/khoa học xã hội/công nghệ/kỹ thuật...) thì họ vẫn cần nhận diện được

mình là người Việt Nam, biết tự hào về bản sắc văn hóa Việt Nam, phát huy được các truyền thống tốt đẹp và sức mạnh tinh thần của người Việt Nam đã được hun đúc và gìn giữ hàng nghìn năm qua.

Môn Lịch sử với thế mạnh của mình có vai trò và đóng góp quan trọng trong quá trình hình thành nhân cách cho thế hệ trẻ Việt Nam hiện nay và mai sau. Trong bài đăng trên Báo *Việt Nam độc lập* số 117, ngày 1-2-1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã khuyên “Nên học sử ta”: “Dân ta phải biết sử ta. Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam” (9). Và Người đã chỉ ra bài học từ lịch sử hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc: “3. Sử ta dạy cho ta bài học này: Lúc nào dân ta đoàn kết muôn người như một thì nước ta độc lập, tự do. Trái lại lúc nào dân ta không đoàn kết thì bị nước ngoài xâm lấn” (10). Bài học lịch sử này không chỉ được khơi dậy và phát huy trong giai đoạn chuẩn bị cho thắng lợi của cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 mà còn được tiếp tục trong 30 năm đấu tranh giải phóng dân tộc từ năm 1945 đến năm 1975.

Một trong những nguyên nhân đưa đến thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước chính là đồng bào cả nước đã phát huy được *truyền thống đại đoàn kết dân tộc*. Giảng dạy lịch sử liên quan đến cuộc kháng chiến chống Mỹ cho thế hệ trẻ hôm nay và mai sau cần phải giáo dục được cho mỗi học sinh, sinh viên biết tự hào và tiếp tục phát huy được truyền thống tốt đẹp đó. Tác giả bài viết cho rằng, một trong những cách làm hay và có tính khả thi là số hóa các tư liệu, kỉ vật, nhất là các bức thư thời chiến của anh bộ đội cụ Hồ, thanh niên xung phong và những lực lượng, thành phần khác tham gia cuộc kháng chiến, hiện đang lưu giữ tại các trung tâm lưu trữ quốc gia, bảo tàng trong và ngoài nước có đề cập đến tinh thần và truyền thống “đại đoàn

kết dân tộc” và lan tỏa giá trị của những tư liệu lịch sử đó đến mỗi học sinh, sinh viên Việt Nam, sao cho phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi và điều kiện tiếp cận của mỗi địa phương, mỗi cơ sở giáo dục. Đó là một trong những cách thức hiệu quả để lưu giữ và trao truyền về “Ký ức dân tộc” trong cuộc kháng chiến thần thánh của nhân dân cả nước chống lại cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ.

Trong Di chúc để lại cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân trước khi đi xa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn: “Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết” (11). Chính vì vậy, cần phát huy tốt hơn nữa thế mạnh của môn Lịch sử trong quá trình triển khai và hiện thực hóa các mục tiêu giáo dục mà Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đề ra. Muốn vậy, cần thay đổi cách thức giáo dục lịch sử sao cho phù hợp với mỗi cấp học, từng đối tượng người học. Bên cạnh đó, việc tăng cường khai thác các thế mạnh của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong quá trình dạy của thầy, học của trò là rất cần thiết để mỗi học sinh không thấy chán và thờ ơ với môn học, thích học lịch sử và quan trọng hơn cả là thấy được lợi ích của việc học lịch sử, khi trang bị cho bản thân những tri thức lịch sử cần thiết để phát huy tốt nhất năng lực và thế mạnh của mình trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

3. Kết luận và kiến nghị

Chiến dịch giải phóng Sài Gòn được vinh dự mang tên Hồ Chí Minh giành được thắng lợi đã mở ra một kỷ nguyên mới của dân tộc - kỷ nguyên hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Có thể khẳng định, không có Đại thắng mùa Xuân 1975 thì cũng không có Đổi mới cùng với những thành tựu quan trọng của công cuộc xây

dựng và phát triển đất nước, hội nhập quốc tế sâu rộng từ năm 1986 đến nay. Để hiện thực hóa ước nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh xây dựng một nước Việt Nam giàu mạnh, dân chủ, văn minh, sánh vai cùng các cường quốc năm châu trong bối cảnh mới của thế giới và Việt Nam, việc phát huy truyền thống đại đoàn kết dân tộc, tinh thần “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định năm 1966 là rất cần thiết. Thông qua giáo dục lịch sử cho thế hệ trẻ Việt Nam để giáo dục truyền thống tốt đẹp đó, quyết tâm vượt mọi khó khăn, gian khổ để đi đến thắng lợi. Nếu làm được như vậy, các thế hệ người Việt Nam sẽ phát huy được bản lĩnh, trí tuệ của người Việt Nam, được tôi luyện qua lịch sử hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc, trong đó có cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975) trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Mỗi người Việt Nam hôm nay đều cần nỗ lực phấn đấu theo khả năng và năng lực của mình, dù ở vị trí công tác nào, để sớm hiện thực hóa được điều mong muốn của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại: “Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới” (12).

Từ thực tế dạy và học lịch sử ở các cấp học tại Việt Nam cũng như những yêu cầu mới đặt ra cho công tác giáo dục lịch sử hiện nay, tác giả bài viết có một số kiến nghị sau:

Thứ nhất, cần đẩy mạnh hơn việc xây dựng và số hóa kho dữ liệu về lịch sử thế giới và lịch sử dân tộc đảm bảo tính chính xác, khoa học, tư tưởng, giáo dục để nâng cao hiệu quả của hoạt động giảng dạy lịch sử ở các cấp học. Đây sẽ là chỗ dựa quan trọng cho hoạt động dạy của thầy, học của trò.

Nguồn dữ liệu mở này cần phổ cập rộng rãi sau khi đã được thẩm định bởi các nhà sử học, nhà giáo dục lịch sử có uy tín, có chuyên môn vững vàng và có kinh nghiệm.

Thứ hai, cần phát huy tinh thần của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước: độc lập, tự chủ, sáng tạo, linh hoạt, thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” trong hoạt động xây dựng nguồn dữ liệu lịch sử đầu vào cho các sản phẩm trí tuệ nhân tạo (AI) của người Việt Nam. Để làm được điều đó, cần có sự kết hợp chặt chẽ của các kỹ sư công nghệ thông tin, thầy, cô dạy lịch sử có chuyên môn tốt, nhà nghiên cứu lịch sử ở các viện nghiên cứu, giảng viên các trường đại học, dưới sự lãnh đạo và hỗ trợ chuyên môn của Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam.

Thứ ba, cần nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên dạy lịch sử tại các trường đại học trong toàn quốc, thông qua đổi mới chương trình và nội dung đào tạo, nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật đảm bảo tính hiện đại. Trong chương trình đào tạo và nội dung đào tạo đối với các sinh viên ngành Sư phạm Lịch sử cần coi trọng hoạt động hình thành năng lực nhận thức và tư duy lịch sử cho người học; kỹ năng tự học, làm việc độc lập nhằm theo kịp đòi hỏi của thực tiễn xã hội; kỹ năng vận dụng tri thức lịch sử vào giải quyết các vấn đề mang

tính thời sự của đất nước. Thực tế cho thấy, chỉ khi nào người thầy/cô có năng lực tốt về nhận thức và tư duy lịch sử thì mới có thể phát triển được năng lực nhận thức và tư duy lịch sử cho các thế hệ học trò của mình. Thầy, cô phải là người dẫn đường, chỉ lối đi đúng đắn cho học trò trong quá trình học tập và nghiên cứu lịch sử, nhất là nhận diện được một cách chính xác tư liệu, tài liệu lịch sử chuẩn mực.

Thứ tư, để có thêm một bộ công cụ có thể hỗ trợ hiệu quả cho các thầy, cô trong quá trình giảng dạy lịch sử ở tất cả các cấp học, rất cần có những tài liệu tham khảo có độ tin cậy, do các nhà Sử học biên soạn, được nhà xuất bản có uy tín phát hành rộng rãi, tác giả bài viết kiến nghị sớm in và phát hành bộ Quốc sử sau khi đã được cơ quan chức năng nghiệm thu. Hiện nay, bộ Lịch sử Việt Nam 15 tập của Viện Sử học, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam biên soạn, Nhà xuất bản Khoa học xã hội phát hành năm 2017 là một nguồn tài liệu tham khảo có giá trị được nhiều thầy, cô sử dụng để phục vụ hoạt động giảng dạy lịch sử ở các cấp học. Việc bộ Quốc sử sớm được in sẽ đáp ứng được sự mong đợi của các thầy, cô và học sinh trong và ngoài nước khi muốn tìm hiểu một cách có hệ thống, cơ bản về lịch sử dân tộc, là công cụ để đối phó có hiệu quả các mưu đồ “lật Sử” của các thế lực thù địch, làm tổn hại đến lợi ích quốc gia dân tộc.

CHÚ THÍCH

(1), (2), (3), (4), (11), (12). *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 15 (1966-1969), Nxb. Chính trị Quốc gia-Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 621, 623, 131, 132, 622, 624.

(5), (6), (7). Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 36 (1975), Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004, tr. 51, 187, 52.

(8). Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc: Ngữ văn; Toán; Ngoại ngữ 1; Lịch sử; Giáo dục thể chất; Giáo dục quốc phòng và an ninh; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục của địa phương.

(9), (10). *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 3 (1930 - 1945), Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 255, 236.